

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM KHÔNG TỔ CHỨC HĐND HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM KHÔNG
TỔ CHỨC HĐND HUYỆN,
QUẬN, PHƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2012

Số: 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND

KẾ HOẠCH

Tổng kết bước 2 thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường

Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tiếp tục thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII giai đoạn 2011 - 2014;

Để chuẩn bị báo cáo Chính phủ, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Bộ Chính trị về kết quả thực hiện chủ trương thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường trong quý II năm 2012;

Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo Trung ương) hướng dẫn kế hoạch tổng kết bước 2 thực hiện thí điểm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổng kết bước 2 kết quả thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cả về lý luận và thực tiễn:

a) Đánh giá việc thực hiện chủ trương thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X và Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII;

b) Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Hiến pháp năm 1992 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp phù hợp với tình hình mới.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các mục tiêu, quan điểm và nội dung của Đề án thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường đã được Chính phủ trình tại kỳ họp

thứ 4 Quốc hội khóa XII; Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan đến thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

b) Gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch của Chính phủ về việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 ban hành kèm theo Quyết định số 1694/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Việc tổng kết bước 2 phải được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Chỉ đạo thực hiện thí điểm tỉnh, thành phố, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được lựa chọn thí điểm (gọi chung là các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm);

d) Bảo đảm tính khách quan trong việc tổng kết thí điểm; có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và nhân dân; các số liệu cập nhật đến ngày 31 tháng 12 năm 2011.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Sự chỉ đạo, tổ chức triển khai và công tác tuyên truyền, phổ biến của các cấp, các ngành về việc thực hiện chủ trương thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

2. Thực hiện quyền đại diện và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn khi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

3. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được điều chỉnh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi thí điểm theo Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH11 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường và tính thống nhất, thông suốt của bộ máy hành chính nhà nước các cấp khi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

5. Thực hiện cơ chế Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch và các thành viên Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi thực hiện thí điểm.

6. Thực hiện giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

7. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và cung cấp các dịch vụ công cho doanh nghiệp, tổ chức, công dân trên địa bàn huyện, quận, phường trong thời gian thực hiện thí điểm.

8. Việc thực hiện thí điểm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại huyện, quận, phường thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phân công trách nhiệm tổng kết bước 2

a) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm có trách nhiệm tổng kết bước 2 thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường trong phạm vi địa phương theo các nội dung đã nêu ở phần II của Kế hoạch này; xây dựng Báo cáo tổng kết bước 2 của địa phương (dựa trên Đề cương báo cáo Tổng kết bước 2 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường) trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy thông qua trước khi trình Ban Chỉ đạo Trung ương;

b) Các cơ quan là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương (gồm: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đánh giá kết quả thực hiện thí điểm theo các nội dung sau:

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

- Đánh giá những kết quả đạt được, các hạn chế, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của Hiến pháp năm 1992, các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp.

c) Bộ Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan có liên quan, các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm triển khai tổng kết bước 2 thực hiện thí điểm;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổng hợp báo cáo của các cơ quan, các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm; xây dựng Báo cáo tổng kết bước 2 thực hiện thí điểm trình Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Phân công xây dựng báo cáo chuyên đề

a) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Chuyên đề tổng kết vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong việc tham gia giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, quận nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

b) Tòa án nhân dân tối cao

Chuyên đề tổng kết việc giới thiệu bầu và đề nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện, quận nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận;

c) Bộ Nội vụ

- Báo cáo tổng kết hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp tại những nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

- Phối hợp với Viện Nghiên cứu dư luận xã hội thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo kết quả điều tra thăm dò dư luận xã hội về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

d) Bộ Tư pháp

Chuyên đề tổng kết việc thực hiện quyền đại diện và quyền làm chủ của nhân dân tại địa bàn huyện, quận, phường nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường; nghiên cứu cơ chế bảo đảm thực hiện quyền đại diện và quyền làm chủ của nhân dân trong điều kiện không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

đ) Bộ Tài chính

Chuyên đề tổng kết công tác lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách huyện, quận, phường nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chuyên đề tổng kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp các dịch vụ công cho doanh nghiệp, tổ chức, công dân trên địa bàn nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

g) Đề nghị Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội giúp Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng Báo cáo chuyên đề tổng kết hoạt động tiếp xúc cử tri và hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, quận nơi thực hiện thí điểm;

h) Ban Chỉ đạo thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường thành phố Hồ Chí Minh

Chuyên đề nghiên cứu mô hình chính quyền đô thị trong điều kiện thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

- Về bố cục, nội dung báo cáo chuyên đề

Đề nghị Báo cáo chuyên đề cần tập trung các nội dung sau:

+ Cơ sở lý luận;

+ Thực trạng tổ chức thực hiện;

+ Phương hướng và các giải pháp đổi mới;

+ Các đề xuất, kiến nghị (trong đó có đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan có liên quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phân công tại điểm 1, 2 Phần III Kế hoạch này gửi Báo cáo tổng kết bước 2 và Báo cáo chuyên đề về Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Bộ Nội vụ) trước ngày 15 tháng 3 năm 2012.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương tiến hành kiểm tra việc thực hiện thí điểm tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian: Tháng 02 và tháng 3 năm 2012.

3. Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin việc tổng kết bước 2 thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường của các cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phản ánh kịp thời các ý kiến đóng góp và những kiến nghị, đề xuất của nhân dân liên quan đến việc thực hiện thí điểm.

4. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ giúp Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc các cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết và xây dựng Báo cáo tổng kết bước 2 đảm bảo tiến độ./.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phó Thủ tướng
Nguyễn Xuân Phúc**

**KẾ HOẠCH VỀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT BƯỚC 2
THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM KHÔNG TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG**

*(Kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCĐND ngày 19 tháng 01 năm 2012
của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức
Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)*

TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức tổng kết, xây dựng Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề và gửi cho Ban Chỉ đạo Trung ương (qua Bộ Nội vụ)	- Các cơ quan là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương - Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm	10/01/2012 - 05/3/2012
2	Tổ chức các Đoàn kiểm tra thực hiện thí điểm tại 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Nội vụ, các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương	10/02/2012 - 10/3/2012
3	Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết của Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ	10/3/2012 - 15/3/2012
4	Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học về dự thảo Báo cáo tổng kết bước 2	Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ	15/3/2012 - 30/3/2012
5	Trình Ban Chỉ đạo Trung ương dự thảo Báo cáo tổng kết bước 2	Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ	31/3/2012
6	Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương thảo luận, cho ý kiến về dự thảo Báo cáo tổng kết bước 2	Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương	01/4/2012 - 10/4/2012
7	Chỉnh lý, hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo tổng kết bước 2 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ	10/4/2012 - 15/4/2012
8	Trình Chính phủ, Bộ Chính trị và Quốc hội Báo cáo tổng kết bước 2 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ	15/4/2012

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TỔNG KẾT BƯỚC 2 CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC
THUỘC TRUNG ƯƠNG VỀ THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM KHÔNG TỔ
CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG

*(Kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND ngày 19 tháng 01 năm 2012
của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức
Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)*

I. CÁC VẤN ĐỀ CẦN TỔNG KẾT

Việc xây dựng Báo cáo tổng kết bước 2 của các tỉnh, thành phố về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường cần tập trung đánh giá sâu vào các vấn đề sau đây:

1. Vấn đề 1: Công tác tổ chức triển khai thí điểm ở địa phương

a) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn:

- Đánh giá việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, các văn bản pháp luật liên quan đến việc thực hiện thí điểm ở địa phương.

- Đánh giá việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện thí điểm tại địa phương.

b) Công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện thí điểm

- Công tác tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; công tác tuyên truyền của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đánh giá nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân về việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

2. Vấn đề 2: Việc thực hiện quyền đại diện và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn khi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường

a) Thực hiện quyền đại diện của nhân dân

Đánh giá khi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường thì quyền đại diện của người dân trên địa bàn huyện, quận, phường được thực hiện như thế nào?

b) Việc bảo đảm và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân

- Về công khai, minh bạch các chế độ, chính sách đến nhân dân.

- Đánh giá việc cung cấp, công bố các thông tin, các quy định, chính sách mới của Đảng và Nhà nước đến nhân dân trên địa bàn.

- Sự tham gia của nhân dân trong quản lý nhà nước ở địa phương (tham gia trực tiếp thông qua đối thoại, tham gia gián tiếp thông qua các tổ chức chính trị - xã hội).

- Đánh giá việc tiếp nhận thông tin và giải quyết những khiếu nại, tố cáo của cử tri; tình hình và kết quả của hoạt động tiếp công dân, tình hình tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện, quận, phường khi thí điểm so với trước đây còn Hội đồng nhân dân.

- Đánh giá sự phát huy quyền dân chủ của người dân ở huyện, quận, phường thí điểm (chú trọng đánh giá việc thực hiện dân chủ ở cơ sở).

3. Vấn đề 3: Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được điều chỉnh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi thí điểm theo Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH11 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

a) Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể được điều chỉnh của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH11 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể được điều chỉnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại các Điều 4, 5 của Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH11 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

c) Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể được điều chỉnh của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 của Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH11 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Vấn đề 4: Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường và tính thống nhất, thông suốt của bộ máy nhà nước các cấp khi thực hiện thí điểm

a) Tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường

- Đánh giá cơ cấu tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường và các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận khi không tổ chức Hội đồng nhân dân.

- Đánh giá về hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường và các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận khi không tổ chức Hội đồng nhân dân.

- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tập thể Ủy ban nhân dân; thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân.

b) Tính thống nhất, thông suốt trong điều hành, quản lý từ Ủy ban nhân dân thành phố xuống quận, phường; từ Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh xuống phường ở khu vực đô thị.

Đánh giá khi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường thì sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố xuống quận (từ quận xuống phường); từ Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh xuống phường đã đảm bảo tính liên thông điều hành của cơ quan hành chính ở khu vực đô thị.

c) Về mối quan hệ trong công tác:

- Giữa Hội đồng nhân dân cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, quận.

- Giữa Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường với Ủy ban nhân dân cấp trên và cấp dưới (đối với huyện, quận).

- Giữa Ủy ban nhân dân huyện với Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.

- Giữa Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường với Cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

5. Vấn đề 5: Thực hiện cơ chế Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch và các thành viên Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi thực hiện thí điểm

a) Đánh giá thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi thí điểm.

b) Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và các thành viên Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường khi thực hiện cơ chế bổ nhiệm.

6. Vấn đề 6: Thực hiện giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và công dân trên địa bàn khi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường

a) Thực hiện giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường

- Việc thực hiện giám sát của Hội đồng nhân dân cấp trên, kiểm tra của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên đối với hoạt động của UBND huyện, quận, phường.

- Giám sát, kiểm tra của cấp ủy Đảng, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và giám sát trực tiếp của nhân dân theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

b) Thực hiện giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, quận.

7. Vấn đề 7: Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, quận, phường

a) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo; đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của người dân trên địa bàn.

b) Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách trên địa bàn huyện, quận, phường.

c) Việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

d) Việc bảo đảm cung cấp các dịch vụ công cho nhân dân; giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện, quận, phường.

8. Vấn đề 8: Việc thực hiện thí điểm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại huyện, quận, phường thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân.

9. Tổng kết việc thực hiện các nội dung khác liên quan đến thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường (nếu có).

*** YÊU CẦU TRÌNH BÀY ĐỐI VỚI MỖI VẤN ĐỀ**

1. Những kết quả đã đạt được

2. Những bất cập, hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện thí điểm

3. Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế, vướng mắc

- Do các quy định của Hiến pháp hoặc các Luật, văn bản dưới Luật (đề nghị nêu rõ tên, số văn bản và điều khoản cụ thể).

- Do điều kiện không thể thực hiện (nguyên nhân chủ quan).

4. Đề xuất, kiến nghị cụ thể cho mỗi vấn đề

- Kiến nghị những vấn đề thí điểm đạt kết quả, cần tiếp tục kế thừa.

- Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung các quy định của Hiến pháp năm 1992 và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp.

II. CUNG CẤP CÁC SỐ LIỆU THỐNG KÊ THEO CÁC PHỤ LỤC (TỪ I ĐẾN XI)

Phụ lục I
THỐNG KÊ SỐ LƯỢT TIẾP XÚC CỬ TRI
CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, HĐND CẤP TRÊN
TẠI CÁC HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Số lượt tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trên địa bàn			
2	Số lượt tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND cấp tỉnh trên địa bàn			
II	Quận			
1	Số lượt tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trên địa bàn			
2	Số lượt tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thành phố trên địa bàn			
III	Phường			
1	Số lượt tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội trên địa bàn			
2	Số lượt tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND cấp tỉnh trên địa bàn			
3	Số lượt tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn (đối với phường thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh)			

Phụ lục II
THÔNG KÊ KẾT QUẢ CUNG CẤP, CÔNG BỐ CÁC QUY ĐỊNH,
CHÍNH SÁCH MỚI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐẾN NHÂN DÂN
TẠI CÁC HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)*

TT	Hình thức cung cấp thông tin	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Niêm yết tại trụ sở UBND huyện và các khu trung tâm			
2	Thông báo trên hệ thống PT - TH huyện			
3	Đăng trên Cổng thông tin điện tử của huyện và các báo			
4	Gửi văn bản đến thôn, tổ dân phố			
5	Hình thức khác			
II	Quận			
1	Niêm yết tại trụ sở UBND quận và các khu trung tâm			
2	Thông báo trên hệ thống PT - TH quận			
3	Đăng trên Cổng thông tin điện tử của quận và các báo			
4	Gửi văn bản đến thôn, tổ dân phố			
5	Hình thức khác			
III	Phường			
1	Niêm yết tại trụ sở UBND phường và các khu trung tâm			
2	Thông báo trên hệ thống PT - TH phường			
3	Đăng trên Cổng thông tin điện tử của phường (nếu có)			
4	Gửi văn bản đến thôn, tổ dân phố			
5	Hình thức khác			

Ghi chú: Đơn vị tính: Số lượng văn bản đã cung cấp, công bố.

Phụ lục III
THỐNG KÊ HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN VÀ
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA NGƯỜI DÂN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Số lần tổ chức tiếp công dân tại trụ sở UBND			
2	Số lần đối thoại trực tiếp giữa UBND huyện với doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn (nếu có)			
3	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến UBND			
-	Số đơn thư đã tiếp nhận			
-	Số đơn thư đã được giải quyết			
II	Quận			
1	Số lần tổ chức tiếp công dân tại trụ sở UBND			
2	Số lần đối thoại trực tiếp giữa UBND quận với doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn (nếu có)			
3	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến UBND			
-	Số đơn thư đã tiếp nhận			
-	Số đơn thư đã được giải quyết			
III	Phường			
1	Số lần tổ chức tiếp công dân tại trụ sở UBND			
2	Số lần đối thoại trực tiếp giữa UBND phường với doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn (nếu có)			
3	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi đến UBND			
-	Số đơn thư đã tiếp nhận			
-	Số đơn thư đã được giải quyết			

Phụ lục IV
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA NHÂN DÂN,
CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI ĐẾN UBND
HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)*

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Số lượng kiến nghị, đề xuất của nhân dân và của doanh nghiệp			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết			
2	Số lượng kiến nghị, đề xuất của Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT - XH cùng cấp			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết			
II	Quận			
1	Số lượng kiến nghị, đề xuất của nhân dân và của doanh nghiệp			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết			
2	Số lượng kiến nghị, đề xuất của Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT - XH cùng cấp			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết			
III	Phường			
1	Số lượng kiến nghị, đề xuất của nhân dân và của doanh nghiệp			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết			
2	Số lượng kiến nghị, đề xuất của Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT - XH cùng cấp			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã tiếp nhận			
-	Số kiến nghị, đề xuất đã giải quyết			

Phụ lục V
THÔNG KÊ CÁC VĂN BẢN QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
CỦA UBND HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Quyết định của UBND			
2	Quyết định của Chủ tịch UBND			
3	Chỉ thị, Công văn chỉ đạo, hướng dẫn của UBND và Chủ tịch UBND			
4	Văn bản khác của UBND và Chủ tịch UBND			
II	Quận			
1	Quyết định của UBND			
2	Quyết định của Chủ tịch UBND			
3	Chỉ thị, Công văn chỉ đạo, hướng dẫn của UBND và Chủ tịch UBND			
4	Văn bản khác của UBND và Chủ tịch UBND			
III	Phường			
1	Quyết định của UBND			
2	Quyết định của Chủ tịch UBND			
3	Chỉ thị, Công văn chỉ đạo, hướng dẫn của UBND và Chủ tịch UBND			
4	Văn bản khác của UBND và Chủ tịch UBND			

Phụ lục VI
THỐNG KÊ KẾT QUẢ BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC
CÁC THÀNH VIÊN UBND HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG
TRONG THỜI GIAN THÍ ĐIỂM

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)*

TT	Cấp hành chính	Tổng số	Chia ra		
			Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Ủy viên UBND
I	Huyện				
1	Số được bổ nhiệm				
2	Số miễn nhiệm				
3	Số bị cách chức				
4	Số chức danh còn khuyết (chưa bổ nhiệm)				
II	Quận				
1	Số được bổ nhiệm				
2	Số miễn nhiệm				
3	Số bị cách chức				
4	Số chức danh còn khuyết (chưa bổ nhiệm)				
III	Phường				
1	Số được bổ nhiệm				
2	Số miễn nhiệm				
3	Số bị cách chức				
4	Số chức danh còn khuyết (chưa bổ nhiệm)				

Ghi chú: Số liệu cập nhật từ 25 tháng 4 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Phụ lục VII
THỐNG KÊ CÁC CUỘC GIÁM SÁT CỦA HĐND CẤP TỈNH,
CỦA MTTQ VÀ TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ TẠI HUYỆN,
QUẬN, PHƯỜNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)*

**A. CÁC CUỘC GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN,
QUẬN, PHƯỜNG**

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp tỉnh			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được UBND giải quyết kịp thời			
2	Giám sát xã hội của MTTQ và các tổ chức CT - XH cùng cấp			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được UBND giải quyết kịp thời			
II	Quận			
1	Giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thành phố			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được UBND giải quyết kịp thời			
2	Giám sát xã hội của MTTQ và các tổ chức CT - XH cùng cấp			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
-	Số lượng các kiến nghị đã được UBND giải quyết kịp thời			
III	Phường			
1	Giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp tỉnh			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được UBND giải quyết kịp thời			
2	Giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND TX, TP thuộc tỉnh (đối với phường thuộc TX, TP thuộc tỉnh)			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được UBND giải quyết kịp thời			
3	Giám sát xã hội của MTTQ và các tổ chức CT - XH cùng cấp			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được UBND giải quyết kịp thời			
4	Giám sát của Ban Thanh tra nhân dân và của nhân dân			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được UBND giải quyết kịp thời			

B. CÁC CUỘC GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp tỉnh			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
-	Số lượng các kiến nghị đã được giải quyết kịp thời			
2	Giám sát xã hội của MTTQ và các tổ chức CT - XH cùng cấp			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được giải quyết kịp thời			
II	Quận			
1	Giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thành phố			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được giải quyết kịp thời			
2	Giám sát xã hội của MTTQ và các tổ chức CT - XH cùng cấp			
-	Số cuộc giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị sau giám sát			
-	Số lượng các kiến nghị đã được giải quyết kịp thời			

Phụ lục VIII
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ, ĐỘT XUẤT
CỦA UBND CẤP TRÊN TRỰC TIẾP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG
CỦA UBND HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)*

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Các cuộc kiểm tra định kỳ, theo kế hoạch của UBND cấp trên trực tiếp			
2	Các cuộc kiểm tra đột xuất của UBND cấp trên trực tiếp			
3	Các hình thức kiểm tra khác của UBND cấp trên trực tiếp			
II	Quận			
1	Các cuộc kiểm tra định kỳ, theo kế hoạch của UBND cấp trên trực tiếp			
2	Các cuộc kiểm tra đột xuất của UBND cấp trên trực tiếp			
3	Các hình thức kiểm tra khác của UBND cấp trên trực tiếp			
III	Phường			
1	Các cuộc kiểm tra định kỳ, theo kế hoạch của UBND cấp trên trực tiếp			
2	Các cuộc kiểm tra đột xuất của UBND cấp trên trực tiếp			
3	Các hình thức kiểm tra khác của UBND cấp trên trực tiếp			

Phụ lục IX
**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC UBND HUYỆN,
 QUẬN, PHƯỜNG NƠI THÍ ĐIỂM GIẢI QUYẾT CHO CÔNG DÂN**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
 ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
 thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)*

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Bình quân số thủ tục hành chính của huyện được niêm yết tại "một cửa"			
2	Số hồ sơ thủ tục đã tiếp nhận thông qua "một cửa"			
3	Số hồ sơ thủ tục đã được giải quyết đúng thời hạn thông qua "một cửa"			
II	Quận			
1	Bình quân số thủ tục hành chính của quận được niêm yết tại "một cửa"			
2	Số hồ sơ thủ tục đã tiếp nhận thông qua "một cửa"			
3	Số hồ sơ thủ tục đã được giải quyết đúng thời hạn thông qua "một cửa"			
III	Phường			
1	Bình quân số thủ tục hành chính của phường được niêm yết tại "một cửa"			
2	Số hồ sơ thủ tục đã tiếp nhận thông qua "một cửa"			
3	Số hồ sơ thủ tục đã được giải quyết đúng thời hạn thông qua "một cửa"			

Ghi chú: Về số thủ tục hành chính của huyện, quận, phường được niêm yết tại "một cửa", khi tổng hợp vào báo cáo của tỉnh, thành phố thì tính bình quân theo cấp huyện, quận, phường.

Phụ lục XI
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỘI THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN,
QUẬN DO HĐND CẤP TỈNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 06/KH-BCĐTĐKTCHĐND
ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện
thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường)

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
I	Huyện			
1	Số lượng được bầu			
	Trong đó:			
	- Số bầu lại			
	- Số bầu mới			
2	Số lượng miễn nhiệm			
3	Số lượng bãi nhiệm			
II	Quận			
1	Số lượng được bầu			
	Trong đó:			
	- Số bầu lại			
	- Số bầu mới			
2	Số lượng miễn nhiệm			
3	Số lượng bãi nhiệm			

Ghi chú: Năm 2009 tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080.44946 – 080.44417

Fax: 080.44517

Email: congbao@chinhphu.vn

Website: <http://congbao.chinhphu.vn>

In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng